

HUYỀN TÁN KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN 8 (PHẦN CUỐI)

PHẨM PHÁP SƯ

Phẩm này chia làm ba môn:

1. Vì sao có phẩm này
2. Giải thích tên phẩm.
3. Giải đáp chương nạn.

I. Vì sao có phẩm này có ba: Trên một phẩm Tựa đầu nói về lý do, kế có tám phẩm gọi là chánh tông. Trước dẫn phẩm Tín hiệu nói: Nay trong kinh này chỉ nói Nhất thừa. Phẩm này lại nói mở cửa phương tiện bày tướng chân thật, tức dùng Nhất thừa chánh làm tông kinh, phù hợp với người Nhị thừa tánh bất định kia đều đã thọ ký xong, mười chín phẩm sau đây gọi là lưu thông. Lưu thông kinh này chẳng chánh phù hợp Nhị thừa thối tâm Đại thừa, lại không bỏ quyền bày thật chánh nói nơi Nhất thừa. Tuy phẩm này và phẩm Trì dẫn có thọ ký tám bộ Tỳ-kheo cho đến, nhân nói tổng ký, nhưng chẳng nói Nhất thừa phù hợp khiến tu học mà thọ ký, cho nên đều là lưu thông.

Trong phần lưu thông chia làm ba: bốn phẩm đầu khen ngợi tôn trọng lưu thông, khen ngợi pháp, khen ngợi người đáng tôn trọng khiến sanh vui mừng ngưỡng mộ, kế bảy phẩm học hành lưu thông học chánh hành trợ hành mở mang truyền bá kinh này khiến không thương tổn hủy hoại, tám phẩm sau phó thọ lưu thông, chỉ bày tướng phó chúc vâng lệnh hành, cũng tức là ba châu nói lưu thông.

Hỏi: Các kinh lưu thông văn ít nghĩa lược, nay trong kinh này do đâu mà rộng như thế?

Đáp: Cuối phẩm này nói: Ta nói vô lượng ngàn ức kinh điển, trong số đó chỉ có kinh này rất là khó tin khó hiểu, bí yếu Chư Phật thường tự

giữ gìn, từ xưa đến nay chưa hề bày nói, vì sao sâu xa khiến người sanh lòng tin rất ít, cho nên phần lưu thông này thường nói ở các kinh khác. Lại hóa Đại căn cơ để có thể thành thực giáo hóa chúng sanh hồi tâm khó tin hiểu, nên có nhiều các thứ lưu thông các thứ khuyến cố gắng.

Bốn phẩm đầu khen ngợi tôn trọng lưu thông, thì ba phẩm khen ngợi tôn trọng, một phẩm Trì sau là lưu thông. Trong ba phẩm đầu, một phẩm Pháp sư hiển trong kinh nói hoặc người hoặc pháp đều đáng tôn trọng đáng làm khuôn phép phép tắc, một phẩm Bảo Tháp nói pháp này đáng tôn trọng, nói kinh này từ trong tháp vọt hiện ra nghe pháp, một phẩm Thiên thọ tuy cũng nêu rõ pháp mà ý nêu rõ người năng hồng kinh, người đây đáng tôn trọng vì trọng pháp, người ấy không lẩn tiếc thân mạng dùng thân mình làm giường ghế.

1. Phẩm Trì kia đã quán suốt ba phẩm này, khen ngợi tôn trọng nghĩa rộng liền nguyện mở rộng cho nên bốn phẩm này gọi là khen ngợi tôn trọng lưu thông. Còn lại hai lưu thông văn sẽ giải thích, đây là ý của phẩm đầu.

2. Mười chín phẩm gọi là chánh tông: mười hai phẩm đầu nêu rõ cảnh Nhất thừa trong đó chia làm hai: Trên tám phẩm chánh nêu rõ quyền thật ba căn được thọ ký, tiếp đây bốn phẩm khen ngợi người pháp khuyến ngưỡng mộ hành trì, tổng quát bốn phẩm không khác lưu thông cho nên có phẩm này.

3. Trong luận có bảy thí dụ - ba bình đẳng - mười vô thượng - thứ mười là thị hiện lực thù thắng mẫu nhiệm vô thượng, còn lại Tu-đa-la nói, tức là luận nói về sau thị hiện hai thứ lực Pháp lực và tu hành lực.

- Pháp lực có năm:

1. Chứng.
2. Tín.
3. Cúng dường.
4. Nghe pháp.
5. Đọc tụng trì nói.

Bốn phẩm đầu đều có Di-lặc Phẩm, tức là phẩm Phân biệt, công đức và tùy hỷ công đức, đều bảo với Di-lặc. Một phẩm Thường Tinh Tấn sau tức phẩm Pháp Sư Công Đức, bảo với Thường Tinh Tấn.

- Năng lực tu hành có bảy:

1. Năng Lực trì.
2. Năng nói.
3. Năng Lực hành khổ hạnh.
4. Năng hộ các nạn cho chúng sanh.

5. Lực công đức thù thắng.

6. Lực hộ pháp.

Năng Lực trì có ba phẩm. Phẩm Pháp Sư - An Lạc hạnh và Phẩm Trì. Phẩm Pháp Sư nói chung pháp và người năng trì sở trì, kế phẩm An Lạc Hạnh nêu người trì Kinh và pháp tu hành, sau phẩm Trì nêu người năng trì, cho nên ba phẩm đều gọi là lực trì. Trên biện rõ quyền thật chánh hợp căn cơ Nhị thừa, chưa nói năng trì sở trì đáng tôn trọng, nay nói nghĩa này nên có phẩm này.

II. Giải thích tên gọi: Đáng làm khuôn phép đáng trọng giữ gìn gọi là pháp, đáng huân tập làm khuôn mẫu gọi là Sư, giáo đây đáng làm khuôn phép lý đây đáng giữ gìn cả hai gọi là pháp, pháp đây đáng huân tập gọi là Pháp Sư. Cho nên Kinh Niết-bàn chép: Chư Phật là thầy, có chỗ gọi là pháp. Kinh Di Giáo nói: Ba la đề mộc xoa là đại sư của các thầy. Trong phẩm này khen ngợi kinh đáng tôn trọng, pháp tức là Thầy nên gọi là Pháp Sư, pháp này làm pháp sư. Người năng học pháp có thể làm thầy khuôn phép dạy bảo chúng sanh, vì thầy có pháp nên gọi là Pháp Sư. Phẩm này nói rộng người và pháp đáng làm Thầy, nên gọi là phẩm Pháp Sư. Ở cuối phẩm đều nói pháp và người học đều gọi là pháp sư, nghĩa đều là thù thắng.

III. Giải thích chương nạn:

Hỏi: Người hoằng trì kinh này ở thời trước Phật, sau Phật đều gọi là Pháp Sư hay chỉ sau khi Phật diệt độ ư?

Đáp: Đều gọi là pháp Sư. Trong đây phần nhiều chỉ sau khi diệt độ gọi là pháp Sư. Người này hiện tại được gọi là đệ tử, nhưng hiện được thọ ký trong đó cũng gọi là pháp Sư. Lại do hiện tại người thọ trì dễ nên lược qua không nói, sau khi Đức Phật diệt độ người trì rất khó, do đó mới được gọi riêng là Pháp Sư. Lại hiện tập học gọi là đệ tử, tám bộ kia cũng gọi là pháp Sư.

Hỏi: Phẩm Trì cũng nói trì kinh này có thể làm khuôn phép vì sao chỉ có phẩm này được gọi là Pháp Sư?

Đáp: Tuy nói gọi chung tức là tên riêng, không có khả năng riêng, nhưng các phẩm khác lại có nghĩa riêng biệt có thể gọi, hướng chỉ trong đây khen ngợi cả người và pháp đều đáng làm thầy. Lại phẩm Trì hiện tại nói pháp gọi là trì, đây nói sau khi diệt độ khuyến khen ngợi có khả năng cao siêu gọi là phẩm pháp Sư.

Hỏi: Phẩm này cũng có thọ ký vì sao không gọi là phẩm Thọ Ký?

Đáp: Do ít lược nên theo nhiều làm tên phẩm.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến chánh đẳng giác”.

- Tán: Trong phẩm này văn chia làm hai: Một đoạn đầu văn xuôi và tụng nêu nhân pháp Sư, một đoạn văn sau văn xuôi và tụng nêu pháp pháp Sư. Đoạn đầu, văn có hai: Trước nêu Pháp sư đối trước Phật, sau nêu Pháp sư không đối trước Phật. Đây là phần đầu. Do đức Dược vương từ lâu đã trì kinh này đốt thân cúng dường nên gọi là Dược vương. Nói “nhân Dược vương mà nói với tám muôn cho đến” là ý chánh nói thọ ký cho kia. Trong chúng được thọ ký có tám bộ bốn chúng tam thừa các loại sai khác.

Biện Trung Biện luận có mười pháp hành, trong mỗi một hành đều có bốn hành:

1. Tự làm.
2. Khuyên người khác làm.
3. Khen ngợi.
4. Vui mừng an ủi.

Nay tùy hỷ tức là vui mừng khen ngợi, nêu một giống như nhiều. Do tiểu gốc lành đặc Bồ-đề, cũng như mặt trời mới lên liền có công năng trừ bỏ bóng tối, trí sán lạn liền có thế lực dứt trừ si, cũng như ráng mây mới trải đã có công năng thấm nhuần muôn có cây, tâm từ bi khởi phát đã mang khí ấm áp đến chúng sanh. Một câu tùy hỷ sẽ đặc Bồ-đề, tin học kinh này chắc chắn sẽ chứng quả, còn gì nghi ngờ!

- Kinh: “Đức Phật bảo Dược vương cho đến thọ ký thành Chánh Đẳng Giác”.

- Tán: Dưới nói Pháp Sư không đối trước Phật, có hai phần: Trước nêu nghe rồi còn tùy hỷ, sau nêu sáu hạng Pháp Sư chánh hạnh. Đây là đầu, chánh ưa nghe công đức vô lượng, nay chỉ nêu một phen nghe tùy hỷ, theo lệ còn lại là tự tạo tác, khuyên người vui vẻ an ủi công đức đâu cùng. Lại trên giải thích Pháp Sư sơ học, dưới giải thích pháp Sư đã học lâu, là Đại Bồ-tát.

- Kinh: “Nếu lại có người cho đến chấp tay cung kính”.

- Tán: Dưới nói sáu hạng pháp Sư chánh hạnh, có hai: Trước nêu chánh hạnh sáu hạng Pháp Sư bi nguyện đến cõi này. “Sau khi ta diệt độ, có thể riêng vì một người nói kinh Pháp Hoa v.v...” là nói sáu hạng Pháp Sư đáng tôn trọng. Trong phần đầu lại có hai: Trước nêu “cho đến một câu kệ cho đến” là hành pháp, sau nêu “huống chi là người có khả năng thọ trì v.v...” là nói hành nhiều pháp. Trong phần hành pháp lại có hai: Đầu nêu hành sáu hạnh ở chỗ Chư Phật thành tựu bi nguyện sanh trong nhân gian, sau nói “Nếu có người hỏi những chúng sanh nào cho

đến” là nói lên nhân thù thắng đời sau thành Phật. Trong phần đầu lại có hai: Trước nói sáu hạng pháp Sư, sau nói bi nguyện đời sau.

Đây là phần đầu sáu hạng pháp Sư :

1. Thọ trì.
2. Đọc.
3. Tụng.
4. Giải nói.
5. Viết chép.
6. Cúng dường.

Đây là nói năm hạng pháp Sư đầu thực hành một câu kệ trong kinh, một pháp Sư sau thực hành hạnh cúng dường. một câu kệ trong kinh và một quyển đều hành cúng dường. Các thứ cho đến là tài vật cúng dường. Bắt đầu từ “cung kính xem như Phật” cho đến “chấp tay cung kính” hợp có mười ba thứ. Kia tôn trọng kính xem như Phật là ý nghiệp, chấp tay cung kính là thân nghiệp, hai thứ nội tài, trước tùy hỷ là ngữ nghiệp, còn lại thuộc ngoại tài. Mười pháp hành: Viết chép, cúng dường, thí cho người, lắng nghe, cầm đọc, thọ trì, giảng bày, phúng tụng, tư duy và tu tập ở đây nói dễ hành. Và lại nói sáu còn lại bốn thứ: Thí cho người, lắng nghe, tư duy, tu tập, đây đều khó hành nên không nói. Trong Kinh quyển nói cúng dường, còn năm hạng kia đối với một câu kệ tức là hiển rõ lẫn nhau, kính trọng sai khác nên khó dễ sai khác.

- Kinh: “Được vương! Nên biết cho đến sanh vào nhân gian”.

- Tán: Ở đây nói bi nguyện đời sau. Nếu chấp địa vị, quán nhân thì không nên đến.

- Kinh: “Được vương! Nếu có người hỏi cho đến ắt được thành Phật”.

- Tán: Dưới nói lên nhân thù thắng đời sau thành Phật, có hai: Nêu ra và giải thích. Đây là nêu ra.

- Kinh: “Vì sao? cho đến mà cúng dường”.

- Tán: Dưới giải thích có hai: Trước nói người tôn trọng đáng cúng dường, sau nói địa vị cao bi nguyện sanh đến cõi này. Đây nói phần đầu. Chiêm ngưỡng sùng bái tôn kính, kế hợp tâm Phật thấu đạt lý mẫu nhiệm, do nhân thù thắng đó sẽ được thành Phật lợi ích lớn.

- Kinh: “Nên biết người đó là cho đến kinh Diệu Pháp Liên Hoa”.

- Tán: Đây hiển vị cao, bi nguyện sanh đây. Năng nói kinh này là bậc Thánh, nếu không như vậy thì đâu được gọi là đại Bồ-tát! Hoặc tức phạm phu tu học lâu ngày phân chọn khác với Nhị thừa cho đến sơ

học gọi là đại Bồ-tát. Bồ-tát danh chung cho người Nhị thừa và Sơ học, hoặc thành tựu phát Bồ-đề tâm sẽ đắc quả cao siêu, đã thành tựu nhân nên năng nói kinh này.

- Kinh: “Huống lại là người có khả năng thọ trì cho đến. Giảng nói rộng kinh này”.

- Tán: đây nêu hành nhiều pháp, xả tịnh nghiệp quả tịnh độ, trên trời và hai cõi trên không vãng sanh mà sanh ở cõi này. Luận Trí độ nói: Bất thối Bồ-tát, thâm ái pháp nên nghe thì tâm sâu xa, khắp mình nổi ốc, nghĩ đến lòng từ bi của Phật thì cảm thương khốc lóc, hoặc nghe pháp sâu xa thì rất vui mừng. Thí như quân bại sợ hãi lẫn xuống đất chết ngất thân tộc thấy muốn biết sống, chết thì dùng roi quất liền đứng dậy chạy trốn, nếu không dậy chạy trốn tức biết đã chết. Bồ-tát cũng như vậy, nếu nghe nói diệu lý công Đức Phật vui mừng nổi ốc sắc diện thay đổi cảm thương khốc lóc, nên biết hạng người này sẽ đắc Bồ-đề. Khác với nghe kinh đều không có tướng khác là nên biết hạng người này không có Bồ-đề phần. Luận Bát-nhã nói: Phước không hưởng Bồ-đề Nhị thừa có khả năng hưởng Bồ-đề. Huống chi người đây tronày có khả năng thọ trì chẳng phải đại Bồ-tát không thương xót chúng sanh ư!

- Kinh: “Nếu người thiện nam cho đến riêng vì một người nói” cho đến

- Tán: Dưới nêu rõ sáu hạng pháp Sư đáng tôn trọng. Văn chia làm hai: Trước nêu năm hạng Pháp sư đáng tôn trọng, sau giải thích lý do: Năm hạng đáng tôn trọng:

1. Làm sứ giả của Như-lai.
2. Tội lỗi chê bai Phật.
3. Đọc tụng trang nghiêm Phật.
4. Lễ bái khen ngợi.
5. Bốn việc cúng dường.

Đây là nói hạng đầu. Tam nghiệp thuận Phật thành sứ giả Phật cho đến là ý nghiệp, sai là ngữ nghiệp, làm việc là thân nghiệp. Lại truyền Phật giáo gọi là sứ giả của Như-lai dùng lời nói Phật là sai bảo, đồng làm việc Phật gọi là sự. Thế tôn tam nghiệp tạo tác đều dùng pháp này lợi ích chúng sanh, riêng vì nói một câu sẽ đồng nghiệp Phật, rõ ràng nói nhiều lời, lý hợp hạnh Phật.

- Kinh: “Dược vương! Nếu có người ác cho đến tội kia rất nặng”.

- Tán: Tội chê bai Phật, đời ác tổn hại nhiều. Kinh Đại Tập chép: Chê bai Tỳ-kheo phạm giới, tội nặng hơn muôn ức lần làm thân Phật chảy máu. Đại Bát-nhã Thắng Thiên Vương hội nói: Nếu giết hại Chư

Phật khắp thế giới đại thiên như vi trần tội còn nhẹ, chê bai kinh này tội còn nặng hơn, mãi mãi đọa vào địa ngục không lúc nào ra khỏi, nay chê bai người đọc tụng cũng giống như vậy. Nếu tổn hại Phật không tổn hại hành hai lợi, Phật không sanh não, tổn hại người đọc tụng tổn hại hai lợi hành sanh phiền não. Lại tuy chê bai Phật, mà Phật không còn thương ghét, không phước bỏ sự nói kinh lợi ích càng rộng, nếu chê bai người đọc tụng là có oán thân phước bỏ sự tu tập kia. Lại hủy mạ Phật rất khó, chê mắng người đọc tụng rất dễ. Khuyên họ chớ làm như vậy, cho nên đây nói. Lại vào thời Phật trú thế chúng sanh căn tánh cao đẹp tuy có chê mắng Phật, cũng không thoái thiện tâm, tuy tự tổn hại mình sâu mà tổn hại người ít. Sau khi Phật diệt độ chúng sanh cấu nặng, chê bai người trì kinh làm tất cả người nghe phần nhiều lui sụt Bồ-đề tâm; mình và người đều tổn hại nặng, cho nên đây nói. Kinh Hoa Thứ nói: Nếu người làm hoại loạn người phát Bồ-đề tâm chính là hủy diệt tất cả đại pháp quang minh của chúng sanh tội đọa vào năm Vô Giá, ngũ Vô Giá nghịch không hủy hoại tất cả Phật pháp, hủy Bồ-đề tâm chính là hủy hoại tất cả Phật pháp. Lại sau khi Phật diệt độ người y pháp đọc tụng rất là khó có, năng làm bạn lành của chúng sanh đời ác. Cho nên chê bai người đọc tụng nặng hơn chê bai Phật.

- Kinh: “Được Vương! Được Như-lai dùng vai mang vác”.

- Tán: Hạng thứ ba: Đọc tụng Phật trang nghiêm, đầy đủ các đức của Phật, cho nên đọc tụng kinh này sẽ đầy đủ tướng tốt cho đến trang nghiêm tất cả. Nên Kinh Hoa Nghiêm chép: Bồ-tát có mười thứ trang nghiêm:

1. Đại từ trang nghiêm cứu hộ tất cả chúng sanh.
 2. Đại bi trang nghiêm chịu đựng tất cả khổ.
 3. Đại nguyện trang nghiêm có thể phát nguyện đều rất ráo.
 4. Hồi hướng trang nghiêm kiến lập tất cả công đức Chư Phật trang nghiêm mẫu nhiệm.
 5. Công đức trang nghiêm lợi lạc tất cả chúng sanh.
 6. Ba-la-mật trang nghiêm độ thoát tất cả chúng sanh.
 7. Trí tuệ trang nghiêm trừ diệt tất cả phiền não ngu si cho tất cả chúng sanh.
 8. Phương tiện trang nghiêm xuất sanh thiện môn các gốc lành.
 9. Tâm Nhất-thiết-trí vững chắc bất loạn trang nghiêm không thích thừa khác.
 10. Quyết định trang nghiêm trong chánh pháp dứt nghi ngờ.
- Nên Kinh Thắng-man nói: Nhiếp thọ chánh pháp Người thiện

nam, dùng vai mang vác gánh nặng không chỉ người trì kinh có thể gánh vác bốn loài sanh mà cũng chính là được Như-lai dùng vai mang vác, được Đức Phật quý trọng nên xứng Phật tâm, có hai nghĩa: 1. Tác. 2. Bị. Trên là nghĩa bị. Đây nói nghĩa tác: Tức là tự vai mang vác, cũng là dùng vai mang vác đại Bồ-đề mà Như-lai đã mang vác, tức là mang vác đại Bồ-đề, tức là mang vác Vô thượng Chánh đẳng giác.

- Kinh: “Người đó đến đâu cho đến nên đem báu cõi trời dâng cho người đó”.

- Tán: Hạng thứ tư nên khen ngợi lễ bái tôn trọng người ấy. Hạng thứ năm nên bốn việc cúng dường người ấy vì có ruộng phước chân thật, có khả năng thọ sự cúng dường mẫu nhiệm. Thức ăn uống ngon, là đầy đủ sự ăn uống.

- Kinh: “Vì sao cho đến Chánh Đẳng Giác”.

- Tán: đây là giải thích lý do. Do kinh Pháp Hoa rất sâu xa bí mật nên Phật không giao phó cho ngài A-nan, chỉ giao phó cho Dược Vương, rất bí mật như dùng độc làm thuốc chỉ có Đại thầy thuốc giỏi mới có khả năng, tiểu thầy thuốc bình thường không thể làm được; cho nên Đức Phật giao phó cho Bồ-tát mà không giao phó cho Thanh-văn. Chẳng phải vì Thanh-văn nói giây lát được nghe pháp liền chứng được rốt ráo vô thượng chánh đẳng giác. Lời nói khế hợp chân thật nên tự đắc quả cũng khiến cho người khác đắc.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến và cúng dường người trì”.

- Tán: Dưới mười sáu hàng kệ chia làm ba: Hai hàng đầu tụng về trình bày chung lý do Pháp sư đáng tôn trọng nên cúng dường, kế mười ba hàng tụng đức của Pháp Sư, sau một hàng tụng kết thành pháp thù thắng nên người đáng tôn trọng. Đây là hai hàng đầu. Lại có hai: một hàng tụng được trí nhậm vận, tức trí tánh chân thật lí hai không chân thật, sau một hàng tụng đắc trí tướng chân thật, nhất thiết chủng tức hậu đắc trí, và trí tuệ tức căn bản trí, chia làm hai: khuyên tự thọ trì và cúng dường người trì kinh, tự nhiên trí chỉ khuyên cúng dường, nêu rõ tự thọ trì được trí này có gì nghi nữa!

- Kinh: “Nếu người năng thọ trì cho đến nói rộng pháp vô thượng”.

- Tán: Mười ba hàng tụng dưới đức của Pháp Sư trước, có hai: ba hàng đầu tụng về khen ngợi pháp Sư thù thắng, mười hàng sau tụng đáng tôn trọng. Đây là ba hàng đầu: Một hàng tụng làm sứ giả Phật, một hàng kế tụng bỏ tịnh độ, một hàng sau tụng tùy nguyện tự tại.

- Kinh: “Nên dùng hoa hương trời cho đến cúng dường người nói

pháp”.

- Tán: Mười hàng tụng đáng tôn trọng, có hai: bốn hàng chánh tụng khen ngợi Pháp sư đáng tôn trọng, sáu hàng sau tụng so sánh sai khác tội phước khuyến sanh tôn trọng. bốn hàng tụng đầu lại chia làm hai: một hàng tụng trọng người nói pháp, ba hàng tụng trọng người thọ trì. Đây là một hàng đầu: Do người nói pháp tự nhiên sẽ đắc quả báo mầu nhiệm thù thắng cho nên lược khen ngợi. Như Khế Kinh nói: Nếu có giới đầy đủ tuy yếu xấu mà có thể giảng nói lợi ích nhiều người, như Phật Đại Sư nên cúng dường, ưa kia khéo nói nên tương tự. Luận Câu-xá cũng chép: Cha mẹ, Pháp Sư bệnh, thân Bồ-tát sau cùng dù chẳng đắc thánh mà bố thí pháp quả cũng vô lượng.

- Kinh: “Đời ác sau ta diệt cho đến làm việc của Như-lai”.

- Tán: Đây ba hàng kế tụng tôn trọng người thọ trì: một hàng tụng khuyến cung kính, một hàng tụng cúng dường, một hàng tụng làm sứ giả Phật. Giảng nói đọc tụng đều là thọ trì.

- Kinh: “Nếu ở trong một kiếp cho đến tội đây lại hơn kia”.

- Tán: sáu hàng tụng so sánh tội phước khuyến sanh tôn trọng chia làm hai: hai hàng đầu tụng so sánh tội, bốn hàng sau tụng so sánh phước. Đây là hai hàng đầu.

- Kinh: “Có người cầu Phật đạo cho đến phước đây lại hơn kia”.

- Tán: bốn hàng tụng chia làm hai: hai hàng đầu tụng đối Phật so sánh, hai hàng sau tụng nghe pháp so sánh cúng dường. Đây là hai hàng đầu. Khen ngợi Phật dễ, nên tâm, khinh lợi ít, khen ngợi người trì kinh khó, nên tâm trọng lợi nhiều, mình và người có nhiều ít như trước giải.

- Kinh: “Trong tám mươi ức kiếp cho đến nay ta được lợi lớn”.

- Tán: Đây do nghe pháp so sánh cúng dường, cúng tài cúng pháp đều có hơn kém, pháp cúng dường nghĩa là nghe pháp.

- Kinh: “Được Vương! Nay ta bảo ông cho đến Pháp Hoa là bậc nhất”.

- Tán: Một hàng tụng hiển pháp thù thắng. Người thành đáng tôn trọng.

- Kinh: “Lúc bấy giờ Đức Phật lại bảo cho đến khó tin khó hiểu”.

- Tán: Đoạn thứ hai nói pháp Pháp Sư. Trong đây trước văn xuôi sau kệ tụng. Văn xuôi có ba: Đầu nêu pháp khó tin hiểu chớ giảng nói truyền bá bừa bãi “bất cứ ở đâu hoặc nói hoặc nghe v.v... là nói pháp thân Xá-lợi đáng được cúng dường, sau “nếu có người thiện nam người thiện nữ sau khi Như-lai diệt độ vì bốn chúng v.v...” là nói nghi thức

phép tắc nói pháp. Trong phần đầu lại có hai: Đầu là nói pháp của Pháp Sư sâu xa mầu nhiệm, sau nói do người Pháp sư này lại thành đức cao quý. Nói pháp của Pháp sư lại có hai: Trước nêu pháp khó tin hiểu, sau chỗ truyền bá bữa bãi. Đây là phần trước. Kinh này trong ba đời khó tin khó hiểu khiến bỏ quyền theo thật, vô sanh mà hữu sanh cho nên biết khó tin, đạo lý nhiệm mầu cao xa mới chứng nên biết khó hiểu.

- Kinh: “Được Vương! Kinh này cho đến hưởng chi sau khi Phật diệt độ”.

- Tán: Dưới nói chỗ truyền bá bữa bãi trao đại cho người cho đến là răn khuyên chỗ truyền, “Chữ Phật cho đến” là giải thích lý do kia. Đức Phật thường tự giữ gìn chưa hề khuyên nói, nay mới nói, Đức Phật hiện tại nói mà trong người Thanh-văn còn nhiều người oán ghét người tăng thượng mạn còn đứng dậy bỏ chỗ ngồi mà đi hướng chi sau khi Phật diệt độ chê bai không tin.

Kinh: “Được Vương nên biết cho đến được đức Như-lai dùng tay xoa đầu”.

- Tán: Đây nêu do pháp. Người pháp Sư kia lại thành tựu đức thù thắng, có bảy thứ:

1. Như-lai dùng y trùm đầu, nhu hòa nhả nhục đầy đủ hổ thẹn được Phật từ bi che chở.

2. Đức Phật giữ gìn, do đây căn thuần thực Phật khéo giữ gìn các Bồ-tát.

3. Có đại tín.

4. Có chí nguyện lấy dục thắng giải mà làm tự thể.

5. Có gốc lành.

6. Ở chung với Như-lai, cùng ở chung nhà từ bi tâm tư duy thắng nghĩa không.

7. Đức Phật dùng tay xoa đầu: Phật giáo để tâm được Phật thọ ký, Phật nhiếp thọ.

- Kinh: “Được Vương! Nơi nơi chỗ chỗ cho đến tôn trọng khen ngợi”.

- Tán: Dưới nói pháp thân Xá-lợi, nên đáng cúng dường có hai phần: Trước nói pháp thân Xá-lợi, sau nêu dùng người này thành pháp Sư cũng là đức thù thắng. Trong phần đầu có hai: Nêu ra và giải thích.

Trong nêu có năm chỗ: 1. Nơi nói. 2. Nơi đọc. 3. Nơi tụng. 4. Nơi viết. 5. Nơi để quyển kinh. Cúng dường, bố thí người, lắng nghe, thọ trì, tư duy, tu tập trong mười pháp hành, không ngoài bốn nơi này. “Vì sao? cho đến”. Dưới giải thích có hai: Đầu nói lên toàn thân Xá-lợi, sau nêu

vì cúng dường. Nêu rõ hai thứ lý trí đều viên mãn, tức là đầy đủ pháp thân, hóa thân, do đây phản chiếu chỉ bày ngộ nhập tri kiến Phật, chung đến Bồ-đề Niết-bàn sự lý cả hai cùng tận, vì vậy Phật dạy tạo tượng biên chép pháp thân Xá-lợi an trong tượng đó nói: Các pháp từ nhân sanh, Như-lai nói là nhân, pháp ấy từ duyên diệt đại Sa-môn nói đó là pháp thân Xá-lợi. Nên Kinh Vô Lượng Nghĩa chép: Cũng gọi là vững chắc Xá-lợi. Căn cứ kinh Kim Quang Minh nói: Như như trí gọi là pháp thân, cho nên kinh có chỗ cho đến tức có toàn thân.

- Kinh: “Nếu có người cho đến chánh đẳng giác”.

- Tán: Dưới là nói người này thành pháp thân cũng là đức thù thắng có bốn:

1. Lễ bái cúng dường tháp này được gần Bồ-đề.

2. Thấy nghe kinh này khéo hành đạo thù thắng.

3. Thấy nghe kinh này được gần chánh giác.

4. Nghe kinh mà kinh nghi sợ sệt là Bồ-tát mới phát tâm hạng tăng thượng mạn. Đây loại đầu, hưởng phát tâm, là gần sơ phát tâm Bồ-đề.

- Kinh: “Được Vương có rất nhiều người cho đến gần đạo chánh đẳng chánh giác”.

- Tán: Loại hai thấy nghe kinh này khéo hành đạo thù thắng, chính là chánh nhân nên đã nhập kiếp số gọi là hành thiện hạnh. Văn có bảy hạnh: Thấy, nghe, đọc, tụng chép, trì, cúng dường, cho nên biết nói tư duy, tu tập, thật là hạnh lành.

- Kinh: “Có chúng sanh nào cho đến chánh đẳng chánh giác”.

- Tán: Thấy nghe kinh này được gần sơ địa chánh giác, có ba:

1. Pháp.

2. Dụ.

3. Hợp.

Đây là đầu, hoặc nghe là văn tuệ, tin hiểu là tư tuệ, thọ trì là tu tuệ.

- Kinh: “Được Vương thí như cho đến biết được sẽ gần”.

- Tán: Đây là dụ, có người là dụ học xuất ly, dụ người khát tìm nước là dụ tại sanh tử không có nước chánh pháp: Tìm nước theo luận nói nước Phật tánh thành đại Bồ-đề tức giáo sở thuyên lý tánh, sơ địa Bồ-đề chẳng cần tìm cầu; ở cao nguyên: đất rộng bằng phẳng gọi là nguyên dụ cho chánh pháp Phật bao phủ bốn loài, bày khắp muôn tượng vượt qua các đường, khó có thể leo lên được gọi là cao nguyên, tức dùng giáo của ngoại đạo sanh tử gọi là sông bằng, trong sông bằng có cao nguyên. Soi đào tìm cầu: xuyên tạc là xoi đào, dùng diệu tuệ làm trước,

ba nghiệp làm dụng cụ lựa chọn suy tìm cầu Bồ-đề, vẫn thấy đất khô, tức là ngày xưa quyền Nhị thừa giáo tích hoàn toàn không có tướng Đại thừa gọi là biết nước còn xa, ra công không thôi: là hai lợi không dứt, lần thấy đất ướt: là gặp Bát-nhã Đại thừa Không giáo có thể lực Bồ-đề cùng đất ướt, rồi lần thấy đất bùn: dụ nghe kinh giáo này, biết nước đã gần: luận nói thọ trì kinh này được nước Phật tánh thành Chánh Đẳng Giác hai thứ Bồ-đề cho nên gần nơi sở truyền trí tuệ Phật, tức nói rõ Nhị thừa giáo là xa, Đại thừa giáo là gần, không giáo là sơ, giáo Trung đạo là gần.

- Kinh: “Bồ-tát cũng giống như thế cho đến Chánh Đẳng Giác”.

- Tán: Dưới hợp có hai: Nêu ra và giải thích. Đây là nêu. Ba thứ nghe - hiểu - tu - tập như thứ lớp ba tuệ. Tám loại đầu trong mười pháp hành là văn tuệ, kế một là Tư tuệ, một cuối là Tu tuệ.

- Kinh: “Vì sao cho đến mà chỉ bày cho”.

- Tán: Đây giải thích lý do. Pháp đại Bồ-đề có nhân có quả, có nhân chánh gần có nhân bên xa, giáo lý hạnh quả trí tánh trí tướng, năm thứ trí tuệ đều thuộc kinh này, do kinh mà đắc nên thuộc về kinh này. Mở cửa tiện môn tức nhiếp nhân bên xa. Xưa nói Nhị thừa giáo lý hạnh quả hiển tướng chân thật nhiếp nhân chánh gần, nay nói Nhất thừa giáo lý hạnh tất cả cùng tận, đều thuộc kinh này. Lại sâu xa vững chắc: Sâu là diệu mà khó lường, cố là vững chắc không thể phá hoại, là chỗ Phật nhiếp thọ Phật, tạng bí yếu của Phật như tử ấn của vua chẳng phải người vật nào khác. Mẫu nhiệm sâu xa do đại kiếp tu nhân chứng diệu trí chẳng phải Đức Phật không đảm đang thì không có người nào có thể đạt đến cùng nguồn gốc chân thật ấy được. Nay giáo hóa Bồ-tát nên gọi là chỉ bày.

- Kinh: “Dược Vương! Nếu có cho đến người tăng thượng mạn”.

- Tán: Bốn loại Nghe kinh kinh nghi sợ sệt là người mới học tăng thượng mạn, sơ học Bồ-tát chẳng phải Thanh-văn. Mới đầu nghe liền kinh sợ tư duy sanh khởi nghi ngờ, tu hành sợ hãi gọi là tân học và tăng thượng mạn chưa nhập tam vị.

- Kinh: “Dược Vương! Nếu có người cho đến phải nói thế nào”.

- Tán: Đoạn thứ ba nói nghi thức thuyết pháp, có hai: Đầu chỉ nghi thức phép tắc, sau nếu y phép tắc của ta Phật liền thuận theo. Đầu vẫn có ba:

1. Hỏi.
2. Chỉ.
3. Kết.

Đây là hỏi.

- Kinh: “Người người thiện nam đó cho đến nói rộng kinh này”.

- Tán: Dưới chỉ bày có hai: Nêu và giải thích. Đây là nêu ra.

- Kinh: “Vào nhà Như-lai cho đến là tất cả pháp không”.

- Tán: Đây là giải thích. Thân thường an ổn ở yên ngủ nghỉ, tâm từ bi nên gọi là nhà kinh. Duy ma dùng không làm nhà, lý rốt ráo tự lợi là nhà, đây nêu rõ sự, nói pháp lợi tha gọi là nhà.

Trong phẩm Tín giải chép: Dẫn đi đến nhà cha tức lấy Trung đạo Đại thừa làm nhà, do hình tướng trong ngoài gọi là nhà, kia lấy giáo làm nhà đây dùng hành làm nhà cũng không trái nhau. Tâm hạnh thuần theo kham nhẫn, tâm lao khổ gọi là áo nhu hòa nhẫn nhục, vật bên ngoài không thể xâm tổn, chịu đựng oán hại cố gắng thọ khổ như thứ lớp phối hợp, các tôn sùng hiền thánh khéo chống các pháp ác. Tam thừa thông hành dùng hổ thẹn làm y phục tốt. Nay nói người ác cảnh khổ chẳng quấy nhiễu riêng hành Đại thừa cho nên nói hòa nhẫn làm áo cũng không trái. Lại thể nhu hòa tức là hổ thẹn, an thân tâm nơi cảnh không, ba việc rõ ràng lấy không làm tòa. Kinh Duy ma lấy bốn tĩn lự làm sàng (giường), kia căn cứ ở nương tựa sanh trí lấy tịch lự định làm giường. Nay căn cứ trí sở duyên y dùng pháp không làm sàng cũng không trái nhau. Đại từ bi là quán hữu, áo và ghế cả hai quán không. Pháp Không như thứ tư.

Luận Thập trú Tỳ bà sa chép: Nói pháp ở tòa Sư tử có bốn pháp:

1. Trước nên cung kính lễ bái đại chúng rồi sau mới lên tòa.

2. Chúng có người nữ nên thực hành quán bất tịnh.

3. Oai nghi nhìn ngắm có tướng Đại nhân, nhan sắc hòa vui mọi người đều tin nhận, không nói kinh sách ngoại đạo tâm không sợ hãi.

4. Đối với lời nạn vấn ác nên thực hành nhẫn nhục.

Lại có bốn pháp:

1. Không khinh tự thân.

2. Không khinh người nghe.

3. Không khinh nói.

4. Không vì lợi dưỡng bản thân.

Trong Đối Pháp Hiển Dương - Du-già cho đến đều có các câu hỏi về pháp, nên rộng như kia.

- Kinh: “An trú trong đây cho đến là kinh pháp Hoa này”.

- Tán: là ba kiết

- Kinh: “Được Vương! Bấy giờ, ta ở cho đến nghe người đó nói pháp”.

- Tán: Dưới nếu y phép tắc ta Chư Phật liền thuận theo, có ba:

1. Khiến nghe.
2. Được thấy.
3. Khiến không quên.

Đây là khiến nghe, có ba:

1. Khiến hóa nhận nhóm hợp chúng.
2. Hóa bốn chúng khiến lắng nghe.
3. Khiến tám bộ đến nghe.

- Kinh: “Ta tuy ở nước khác cho đến khiến được đầy đủ”.

- Tán: Đây nêu khiến được thấy và không quên nhớ nghĩ.

- Kinh: “Bấy giờ Đức Thế tôn cho đến người tin nhận cũng khó”.

- Tán: Dưới mười tám hàng rười tụng chia làm hai: mười sáu hàng rười tụng trước nói hai hàng nêu năng nói năng thọ nhận hai thứ đều có sự ích lợi. mười sáu hàng rười đầu lại chia ba: một hàng đầu tụng khó tin hiểu chớ vọng tuyên truyền, kế bốn hàng tụng trong pháp thân Xá-lợi người đến gần Bồ-đề, sau mười một hàng rười tụng nghi thức nói pháp. Đây là một hàng đầu.

Kinh: “Như người khát cần nước cho đến quyết chắc biết gần nước”.

Tán: bốn hàng tụng pháp thân Xá-lợi gần Bồ-đề, có hai: một hàng rười là dụ, sau hai hàng rười tụng hợp. Đây là dụ.

- Kinh: “Dược Vương! Ông nên biết cho đến gần nơi trí tuệ Phật”.

- Tán: Dưới hai hàng rười tụng hợp.

- Kinh: “Nếu người nói kinh này cho đến ở đó vì người nói”.

- Tán: Dưới mười một hàng rười tụng nghi thức nói pháp có hai: hai hàng rười đầu tụng về nghi thức, sau chín hàng tụng Phật thuận theo. Đây là đầu, có hai: 1. Một hàng rười tụng nêu giáo. 2. Một hàng tụng giải thích.

- Kinh: “Nếu lúc nói kinh này cho đến nhóm đó khiến nghe pháp”.

- Tán: Dưới chín hàng tụng Phật thuận theo chia làm sáu:

1. Một hàng tụng nêu hành hạnh nhẫn.
2. Ba hàng nêu ta ở nước khác, khiến hóa bốn chúng cúng dường và khuyên nghe pháp.
3. Một hàng tụng làm hộ vệ giữ gìn.
4. Hai hàng tụng hiện thân khiến nhớ nghĩ.
5. Hai hàng tụng đầy đủ đức mới thấy Phật.

6. Một hàng tụng khiến tám bộ nghe pháp.

Đây là đầu và hai.

- Kinh: “Nếu người muốn làm hại cho đến vì làm chúng nghe pháp”.

- Tán: Một hàng tụng giữ gìn, hai hàng khiến nhớ nghĩ. Tịch mịch là không tương mạo, một hàng tụng đủ đức mới thấy Phật tức là nhẫn nhục, ở nơi vắng lặng đọc tụng, một hàng tụng bát bộ nghe kinh.

- Kinh: “Người đó ưa nói pháp cho đến được thấy hàng sa Phật”.

- Tán: Đây đoạn thứ hai nói năng nói năng thọ đều có sự lợi ích. Một hàng tụng là năng nói lợi ích, một hàng tụng là năng nghe lợi ích.
